

Phụ lục 1 :

DANH MỤC CÁC MÔN THI CƠ SỞ THẠC SĨ, CHUYÊN KHOA CẤP I

TT	CHUYÊN NGÀNH	Thạc sĩ	Chuyên khoa cấp I
1.	Khoa học y sinh:		
	+ Giải phẫu người	Sinh lý học	
	+ Giải phẫu bệnh	Giải phẫu học	Giải phẫu học
	+ Mô phôi	Giải phẫu học	
	+ Hóa sinh y học	Sinh lý học	Sinh lý học
	+ Sinh lý học	Giải phẫu học	
	+ Vi sinh y học	Sinh lý học	Sinh lý học
	+ Ký sinh trùng	Sinh lý học	Sinh lý học
2.	Nội khoa :		
	+ Nội tiêu hóa	Sinh lý học	Sinh lý học
	+ Nội tiết	Sinh lý học	Sinh lý học
	+ Lão khoa	Sinh lý học	Sinh lý học
	+ Huyết học và truyền máu	Sinh lý học	Sinh lý học
	+ Thần kinh	Sinh lý học	Sinh lý học
	+ Tâm thần	Sinh lý học	Sinh lý học
	+ Da liễu	Sinh lý học	Sinh lý học
3.	Hồi sức cấp cứu và chống độc		
	+ Hồi sức cấp cứu		Sinh lý học
4.	Nhi khoa:	Sinh lý học	Sinh lý học
	+ Nhi - Sơ sinh		
	+ Nhi - Tiêu hóa		
	+ Nhi - Hô hấp		
	+ Nhi - Tim mạch		
	+ Nhi - Thần kinh		
	+ Nhi - Huyết học		
	+ Nhi - Thận		
	+ Nhi - Nội tiết và chuyển hóa		
	+ Nhi - Hồi sức		
5.	Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới		
	+ Truyền nhiễm	Sinh lý học	Sinh lý học
	+ Lao	Sinh lý học	Sinh lý học
6.	Gây mê hồi sức	Sinh lý học	Sinh lý học
7.	Ung thư	Giải phẫu học	Giải phẫu học
8.	Ngoại khoa:		
	+ Ngoại tổng quát	Giải phẫu học	Giải phẫu học
	+ Ngoại - Nhi	Giải phẫu học	Giải phẫu học
	+ Ngoại - Thần kinh và sọ não	Giải phẫu học	Giải phẫu học
	+ Ngoại - Lồng ngực	Giải phẫu học	Giải phẫu học
	+ Ngoại - Tiết niệu	Giải phẫu học	Giải phẫu học
	+ Chấn thương chỉnh hình	Giải phẫu học	Giải phẫu học

TT	CHUYÊN NGÀNH	Thạc sĩ	Chuyên khoa cấp I
	+ Phẫu thuật tạo hình, thẩm mỹ và tái tạo	-	Giải phẫu học
9.	Phục hồi chức năng		Sinh lý học
10.	Nhãn khoa	Giải phẫu học	Giải phẫu học
11.	Tai-Mũi-Họng:	Giải phẫu học	Giải phẫu học
	+ Mũi họng		
	+ Thính học		
12.	Sản phụ khoa	Giải phẫu học	Giải phẫu học
13.	Điện quang và y học hạt nhân:		
	+ Chẩn đoán hình ảnh	Giải phẫu học	Giải phẫu học
	+ X Quang		
	+ Siêu âm		
14.	Y học cổ truyền	Sinh lý học	Sinh lý học
15.	Y học dự phòng	Dịch tễ học cơ bản	Thống kê y học
16.	Y tế công cộng	Dịch tễ học cơ bản	Thống kê y học
17.	Dinh dưỡng		Sinh lý học
18.	Y học gia đình		Tổ chức quản lý y tế
19.	Răng-Hàm-Mặt	Nha khoa cơ sở	Nha khoa cơ sở
20.	Công nghệ dược phẩm & bào chế thuốc	Hóa hữu cơ	Hóa hữu cơ
21.	Dược lý và dược lâm sàng	Hóa hữu cơ	Hóa hữu cơ
22.	Dược liệu - Dược học cổ truyền	Hóa hữu cơ	Hóa hữu cơ
23.	Kiểm nghiệm thuốc và độc chất	Hóa hữu cơ	Hóa hữu cơ
24.	Tổ chức quản lý dược		Hóa hữu cơ
25.	Điều dưỡng	Sinh lý học	
26.	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Sinh lý học	